

Bản án số: 500/2020/HS-ST
Ngày 02- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 465/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 504/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nhân Viên rạp chiếu phim; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1976; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Chúc Kim L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2020, Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy, phối hợp với Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố D và Công an phường T, thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ “Lan Linh” thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phòng 101 nhà nghỉ “Lan Linh” do Nguyễn Thị Ngọc B thuê ở, kiểm tra phát hiện trên bàn có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy; khi phát hiện có lực lượng Công an, B đưa 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đang cầm trên tay phải giao nộp cho

lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy đá. Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận, khoảng 03 giờ 06/8/2020, khi đang ở phòng 101 nhà nghỉ “Lan Linh” thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì có bạn trai mới quen tên V (không rõ nhân thân lai lịch) đến chơi và đưa ma túy đến sử dụng. Sau khi ra về V cho B 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá để B sử dụng. Gói ma túy V cho được B để trên bàn cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lực lượng Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội, đầu thú và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 504/MT-PC09, ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định có khối lượng là: 1,7695 gam, có thành phần ma túy, tuy nhiên do mẫu lẫn nhiều tạp chất nên có phương pháp thể hiện đặc trưng chưa rõ ràng, để tránh sai sót đề nghị chuyển mẫu vật còn lại đến Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 4113/C09B, ngày 13/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon miếng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 1,7695 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai thủy tinh và ống hút nhựa.

Đối với V cho B ma túy, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Tại cáo trạng số 497/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai thủy tinh và ống hút nhựa đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2020 tại nhà nghỉ “L” thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Ngọc B có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng: 1,7695 gam, loại Methamphetamine, đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm. Như vậy Cáo trạng số 497/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân xấu nghiệp ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai thủy tinh và ống hút nhựa cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người có tên V cho B ma túy, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, chai thủy tinh và ống hút nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020, bút lục 68).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân